TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 05 – 02 – 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Phượng.

2. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số: 14/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TT**.

Trụ sở: Đường N, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Ái T, chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch T - Ngân hàng TT, Chi nhánh S; địa chỉ: Số 08, Quốc Lộ Y, ấp K, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, (đại diện uỷ quyền, theo quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26-12-2022 của Ngân hàng TT), (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Trương Bảo G**.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 8 năm 2023 của nguyên đơn là Ngân hàng TT cũng như tại Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Đinh Thị Ái T trình bày:

Vào ngày 11-5-2020 ông Trương Bảo G ký kết với Ngân hàng TT Chi nhánh S - Phòng giao dịch T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) hợp đồng vay kiêm giấy nhận nợ số LD2013200660, với nội dung thỏa thuận như sau: Ông G vay của Ngân hàng số tiền 150.000.000 đồng; lãi suất: 9,65%/ năm; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày vay đến ngày 01-5-2025); mục đích vay: tiêu dùng; trả nợ vay: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ, tổng cộng 60 kỳ, kỳ trả nợ 01 tháng/lần, kể từ ngày vay, vào cuối tháng mỗi tháng với số tiền 3.700.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông G đã trả được 80.000.000 đồng tiền vốn, nhưng do ông G vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 28-02-2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn, với nợ vốn và lãi là 77.956.000 đồng, trong đó gồm vốn gốc 70.000.000 đồng và lãi 7.956.000 đồng tạm tính đến ngày 03-8-2023 (lãi trong hạn 7.320.000 đồng, lãi quá hạn 477.000 đồng, lãi phạt 159.000 đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông G trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05-02-2024) là 87.138.667 đồng (bằng chữ: Tám mươi bảy triệu, một trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó gồm: Nợ gốc 70.000.000 đồng, lãi trong hạn 14.440.000 đồng, lãi quá hạn 2.024.000 đồng, lãi phạt là 674.667 đồng được tính trên số tiền lãi, trên nợ gốc trong hạn và tiếp tục trả tiền lãi tính trên số tiền vốn phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông G trả hết nợ theo lãi suất quá hạn.

2. Đối với bị đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên toà sơ thẩm, ông Trương Bảo G đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Ông G thừa nhận còn nợ Ngân hàng với số tiền đúng như người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày, nhưng do hoàn cảnh hiện nay khó khăn, chưa có khả năng trả nợ, nên ông G xin trả dần. Tại phiên toà, ông G có ý kiến nếu kể từ ngày xét xử sơ thẩm mà Ngân hàng không tính lãi nữa thì hàng tháng ông G sẽ trả số tiền là 3.700.000 đồng bao gồm tiền vốn và lãi theo như Hợp đồng đã ký kết.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung thì cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại tiền vay, do bị đơn hiện nay cư trú tại ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất về số tiền nợ gốc và lãi như nội dung khởi kiện là đúng, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về nợ vay:

Theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD2013200660 ngày 11-5-2020, giữa bên cho vay: Ngân hàng TT Chi nhánh S - Phòng giao dịch T; bên vay: Trương Bảo G; số tiền vay: 150.000.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng (tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan); thời điểm trả hết nợ (ngày đáo hạn): 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên; lãi suất 9,6%/năm; mục đích vay: tiêu dùng. Do bị đơn không trả nợ theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, về việc yêu cầu ông G trả tiền vay còn nợ tổng cộng 87.138.667 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05-02-2024) bao gồm tiền vốn gốc 70.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 14.440.000 đồng, tiền lãi quá hạn 70.000.000 đồng, lãi phạt trên số tiền vốn là 674.667 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền vốn gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 06-02-2024) cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng tín dụng số LD2013200660 ngày 11-5-2020 thể hiện ông G nhận tiền vay của Ngân hàng là 150.000.000 đồng và các bên thoả thuận đúng như nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Khi đến hạn đóng lãi và trả vốn, ông G không trả đúng như đã thỏa thuận và đến nay khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn.

[2.2] Theo Án lệ số 08/2016/AL về giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng, tổ chức tín dụng với khách hàng vay, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: *"Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp*

đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”.

[2.3] Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong Án lệ. Vì vậy, theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và theo Án lệ số 08/2016/AL, có đủ cơ sở để buộc ông G phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05-02-2024) là 87.138.667 đồng, trong đó gồm:

- Vốn gốc 70.000.000 đồng.

- Lãi trong hạn 14.440.000 đồng.

- Lãi quá hạn 2.024.000 đồng.

- Lãi phạt được tính trên số tiền lãi, trên nợ gốc trong hạn là 674.667 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 06-02-2024), ông G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD2013200660 ngày 11-5-2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ (cho vay tiêu dùng không áp dụng biện pháp bảo đảm) số LD2013200660 ngày 11-5-2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông G phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.4] Việc ông G xin trả dần, nhưng không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Như vậy, các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như sau: 87.138.667 đồng x 5% = 4.356.933 đồng.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước, hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Án lệ số 08/2016/AL được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TT.

Buộc ông Trương Bảo G trả nợ cho Ngân hàng TT, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05 tháng 02 năm 2024) tổng cộng số tiền là 87.138.667 đồng (bằng chữ: Tám mươi bảy triệu một trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc: 70.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy mươi triệu đồng).

- Lãi trong hạn: 14.440.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Lãi quá hạn: 2.024.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

- Lãi phạt được tính trên số tiền lãi, trên nợ gốc trong hạn: 674.667 đồng (bằng chữ: Sáu trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (tức là ngày 06-02-2024), ông Trương Bảo G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2013200660 ngày 11-5-2020, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2013200660 ngày 11-5-2020, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TT, thì lãi

suất mà ông Trương Bảo G phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TT.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Trương Bảo G phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 4.356.933 đồng (bằng chữ: Bốn triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng).

3.2. Trả lại cho Ngân hàng TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.948.900 đồng (bằng chữ: Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010336 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh